TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-PT
Ngày: 09-12- 2020
V/v "Tranh chấp quyền sở hữu về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Tăng;
Ông Huỳnh Nguyên;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc *"tranh chấp quyền sở hữu về tài sản".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Đồng nguyên đơn***: Anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th; (Cả hai đều có mặt)

Cùng trú tại: Số 434 đường Nguyễn Sinh S, thị trấn Plei K huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

2. ***Đồng bị đơn***: Ông A L và bà Y C; (Cả hai đều có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Đắk V, xã Sa L, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

3. ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

+ Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí T – Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Ngọc H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức X – Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

+ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn L - Phó giám đốc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số 423 Trần Hưng Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người kháng cáo:* Anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Vào ngày 16/4/2019 vợ chồng anh Th và chị Th có thỏa thuận ký kết hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất với vợ chồng ông A L và bà Y C với diện tích 8.159m2 (hộ ông A L và bà Y C đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 582904, thửa số 23 tờ bản đồ số 36), địa chỉ tại thôn Đắk Vang, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H cấp ngày 26/9/2006. Đến ngày 06/5/2019 anh Th và chị Th đã đăng ký chuyển nhượng tại văn phòng tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H, đến ngày 18/6/2019 anh Th và chị Th đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 996550, thửa đất số 60, tờ bản đồ số 46, diện tích 8.159m2, địa chỉ tại thôn Đắk Vang, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, mang tên ông Hoàng Văn Th và bà Võ Thị Th. Đoàn liên ngành kiểm tra lần thứ nhất vào ngày 19/3/2019, thời gian này anh Th và chị Th chưa nhận chuyển nhượng diện tích đất trên, nhưng đến ngày 14/6/2019 biên bản kiểm tra thực trạng thiệt hại về cây cối hoa màu của đoàn liên ngành lần thứ 2, lúc này đất đã thuộc về anh Th và chị Th, ngày 03/7/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H đã ra quyết định số 581/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng gián tiếp khi thực hiện xây dựng công trình đập thủy lợi Đắk Loong 1, xã Sa Loong, tháng 9/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H đền bù tài sản cây cối hoa màu bị thiệt hại nhưng anh Th và chị Th không được nhận, mà gia đình ông A L và bà Y C được nhận. Anh Th và chị Th cho rằng đất này anh chị đã nhận chuyển nhượng, trước khi Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H ra quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng gián tiếp khi thực hiện công trình đập thủy lợi Đắk Long 1, xã Sa Loong, huyện Ngọc H, nếu đền bù tài sản trên đất, mà đất đó anh chị đã nhận chuyển nhượng thì tiền bồi thường thiệt hại tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của anh chị, mặc dù khi sang nhượng đất cả hai bên đều không thỏa thuận về khoản tiền đền bù này ai là người được nhận, vì vậy anh Th và chị Th đề nghị Tòa án buộc ông A L và bà Y C trả lại cho anh chị khoản tiền đã nhận một nửa

là 116.825.000đ do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H đền bù, bồi thường hỗ trợ cây cối hoa màu trên đất và yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền còn lại là 116.825.000đ hiện nay Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum đang giữ, anh chị sẽ được nhận số tiền này. Ngày 06/3/2020 anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông A L và bà Y C trả lại khoản tiền đã nhận đền bù một nửa là 116.825.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm bị đơn ông A L và bà Y C trình bày:

Vào ngày 19/3/2019 ông bà đã được đoàn liên nghành đi kiểm tra thực tế rẫy cà phê của gia đình tôi tại thôn Đắk Vang, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, cà phê bị úa vàng khô chết, nên ông bà đã biết gia đình được đền bù cây cối hoa màu bị thiệt hại với số tiền là 233.650.000đ, nhưng sau đó chỉ mới nhận có một nửa số tiền này. Ông bà không có vốn để đầu tư trồng lại cà phê và nghĩ đến khoản nợ ngân hàng sắp đến hạn phải trả, nên bán đất này. Trước khi mua bán đất, giữa hai bên có đi xem xét thực tế đất để thỏa thuận mua bán, ông bà đã dẫn anh Th chị Th đi xem đất, sau khi anh Th lội vào xem xong rồi khi lội ra, ông bà có nói cà phê chết hết rồi, có mua đất không, giá 200.000.000đ, anh Th và chị Th nói cà phê chết gần hết, chỉ còn lại một số cây úa vàng, giá đất 185.000.000đ ông bà có bán không? Hai bên nhất trí giá cả sang nhượng đất là 185.000.000đ, nên về chị Th viết một giấy tay, bảo ông bà ký vào, ông A L nghĩ là bán đất thì phải ký nên cả hai vợ chồng ông bà ký (cả hai vợ chồng chỉ biết ký tên, chứ không biết chữ), là chị Th trực tiếp viết giấy này rồi đưa cho ông bà ký, nhưng không biết nội dung ghi gì, khi viết xong chị Th cũng không đọc lại cho ông bà nghe, nên cứ nghĩ là bán đất rẫy thì phải ký. Sau khi ký vào tờ giấy viết tay thì khoảng một thời gian sau hai bên lên Ủy ban nhân dân xã Sa Loong làm hợp đồng sang nhượng đất cho nhau, chứ lúc đó cà phê đã chết hết nên ông bà chỉ bán đất, giữa các bên không hề thỏa thuận về việc tiền đền bù cây cối ai được nhận, nhưng khi bán đất ông A L và bà Y C đã nói rất rõ ràng là cà phê chết hết rồi có mua đất không? Anh Th chị Th đã nhất trí mua đất với giá là 185.000.000đ. Nên ông A L và bà Y C không nhất trí trả khoản tiền ông bà đã nhận đền bù của nhà nước là: 116.825.000đ (nhận trước một nửa) cho anh Th và chị Th.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H trình bày:

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức X trình bày tại hồ sơ vụ án như sau: Ngày 15/01/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H nhận được đơn kiến nghị của công dân Y C và A L với nội dung quá trình thi công đập thủy lợi Đắk Loong 1, làm ảnh hưởng đến cây trồng phía hạ lưu nơi có rẫy của gia đình bà Y

C và ông A L. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương phối hợp với đơn vị chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, kiểm tra khu vực kiến nghị, đến ngày 19/3/2019 đoàn kiểm tra liên ngành cùng với các hộ dân, trong đó có hộ bà Y C và ông A L, tiến hành kiểm tra, kiểm kê xác định khối lượng tài sản bị thiệt hại do thi công công trình đập thủy lợi Đắk Loong 1. Sau khi kiểm kê chốt số lượng tài sản bị ảnh hưởng, đơn vị chủ đầu tư đã xin hỗ trợ đối với các hộ nêu trên, ngày 28/5/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có công văn số 1259/UBND – NNTN về việc hỗ trợ ảnh hưởng gián tiếp của dự án đập thủy lợi Đắk Loong 1, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Kon Tum, nên ngày 14/6/2019 các sở ban ngành cùng với Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã Sa Loong đi kiểm tra thực tế lại hiện trạng bị thiệt hại, khối lượng vẫn thống nhất như biên bản kiểm kê ngày 19/3/2019. Ngày 03/7/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H đã ra quyết định số 581/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng gián tiếp khi thực hiện xây dựng công trình đập thủy lợi Đắk Loong 1, xã Sa Loong *(hồ sơ được phê duyệt khi đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai và kết thúc công khai phương án tại địa phương theo quy định).* Như vậy, toàn bộ trình tự giải quyết kiến nghị của công dân liên quan đến việc hỗ trợ thiệt hại tài sản trên đất được cấp có thẩm quyền thực hiện đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

Đối với nội dung tranh chấp giữa anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th với ông A L và bà Y C đề nghị Tòa án căn cứ vào hồ sơ sang nhượng đất giữa các bên, khi sang nhượng có đề cập đến khoản tiền hỗ trợ cây trồng bị ảnh hưởng hay không?

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum trình bày:

Trên cơ sở văn bản cho chủ trương hỗ trợ đền bù cho ba hộ dân số 1259/UBND- NNTN ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và biên bản kiểm kê xác định khối lương thiệt hại thực địa của ba hộ dân đã được các sở ban ngành, chính quyền địa phương kiểm kê xác nhận. Nên ngày 29/5/2019 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum công khai niêm yết hồ sơ đền bù là 20 ngày theo quy định, từ ngày 29/5/2019 đến ngày 18/6/2019. Trong thời gian công khai niêm yết Ban quản lý dự án mời các sở ban ngành, chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H cùng ba hộ dân, kiểm tra hiện trạng, xác định khối lương cây cối hoa màu bị thiệt hại một lần nữa trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H phê duyệt tại quyết định số 851/QĐ-UBND ngày

03/7/2019. Trong thời gian chờ bộ Nông nghiệp bổ sung kinh phí để chi trả, để tránh việc khiếu nại của ba hộ dân kéo dài, ban quản lý dự án đã mượn tạm số tiền 380.000.000đ của đơn vị thi công để tạm ứng 50% cho ba hộ dân. Trong suốt quá trình hỗ trợ đền bù cho ba hộ dân, ban quản lý dự án không nhận được đơn thư kiến nghị và phản ánh gì từ hộ gia đình anh Hoàng Văn Th. Ban quản lý dự án đã hỗ trợ cho ông A L và bà Y C vào ngày 17/9/2019 với số tiền là 116.850.000đ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án số 13/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 2 Điều 155; Điều 158; khoản 2 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần đồng nguyên đơn rút yêu cầu được nhận số tiền là 116.825.000đ mà ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum chưa chi trả.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn buộc đồng bị đơn phải trả số tiền là 116.825.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

** Ngày 29/9/2020, nguyên đơn anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được chứng thực tại UBND xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi vào ngày 16/4/2019 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 996550, thửa đất số 60, tờ bản đồ số 46, diện tích 8.159m2, địa chỉ tại thôn Đắk Vang, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, mang tên ông Hoàng Văn Th và bà Võ Thị Th, đều thể hiện các bên không chuyển nhượng cây cối trên đất, chỉ chuyển nhượng diện tích đất. Ngoài ra, các bên cũng không có thỏa thuận về việc ai là người được hưởng số tiền hỗ trợ bồi thường này. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của đồng nguyên đơn anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Về án phí: Đơn kháng cáo không được chấp nhận nên đồng nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th không rút đơn khởi kiện; không rút đơn kháng cáo, không bổ sung, thay đổi nội dung kháng cáo của mình; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Do việc thi công đập Thủy lợi Đắk Long 1, xã Sa Loong, huyện Ngọc H nên cây trồng của một số hộ gia đình bị ảnh hưởng: Ngày 14/01/2019 một số hộ dân trong đó có hộ gia đình ông A L và bà Y C viết đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H với nội dung quá trình thi công Đập thủy lợi Đăk Long 1 ảnh hưởng đến cây trồng phía hạ lưu. Vì vậy đến ngày 19/3/2019 đoàn kiểm tra liên ngành cùng với các hộ dân tiến hành kiểm tra, kiểm kê xác định khối lượng tài sản bị thiệt hại do thi công công trình đập thủy lợi Đăk Long 1, xã Sa Loong, huyện Ngọc H. Sau khi kiểm kê chốt số lượng tài sản bị ảnh hưởng, đơn vị chủ đầu tư đã xin hỗ trợ đối với các hộ nêu trên, ngày 28/5/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có công văn số 1259/UBND – NNTN về việc hỗ trợ ảnh hưởng gián tiếp của dự án đập thủy lợi Đắk Loong 1, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, nên ngày 14/6/2019 các sở ban ngành cùng với Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H, Ủy ban nhân dân xã Sa Loong đi kiểm tra thực tế hiện trạng bị thiệt hại lần thứ hai, khối lượng vẫn thống nhất như biên bản kiểm kê lần đầu là ngày 19/3/2019.

Ngày 03/7/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H ra quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng gián tiếp khi thực hiện công trình đập thủy lợi Đắk Long 1, xã Sa Loong, huyện Ngọc H, ông A L và bà Y C được hỗ trợ, bồi thường với tổng số tiền là 233.650.000đ, sau đó Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum đã chi trả cho ông A L và bà Y C được nhận trước một nửa là 116.850.000đ vào ngày 17/9/2019.

Anh Th và chị Th cho rằng diện tích đất này đã được chuyển nhượng cho gia đình anh chị, trước khi Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H ra quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng gián tiếp khi thực hiện công trình đập thủy lợi Đắk Long 1, xã Sa Loong, huyện Ngọc H, nên việc đền bù tài

sản trên đất phải thuộc về vợ chồng anh chị. Quan hệ tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp quyền sở hữu về tài sản"* quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th thấy rằng:

Mặc dù, ngày 03/7/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H ra quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng gián tiếp khi thực hiện công trình đập thủy lợi Đắk Long 1, xã Sa Loong, huyện Ngọc H, ông A L và bà Y C được hỗ trợ, bồi thường với tổng số tiền là 233.650.000đ, lúc này ông A L và bà Y C đã chuyển nhượng diện tích 8.159 m2, tại thửa đất số H01077 thửa đất số 23, tờ bản đồ số 36, địa chỉ tại thôn Đăk Vang, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tumon Tum cho vợ chồng anh Th và chị Th, vợ chồng anh Th và chị Th cũng đã được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất trên. Tuy nhiên, phương án hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng gián tiếp khi thực hiện công trình đập thủy điện Đăk Long 1 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi là do có đơn của các hộ dân trong đó có ông A L và bà Y C (đơn lập ngày 14/01/2019) và hỗ trợ hoa màu trên đất bị thiệt hại. Tại biên bản kiểm tra, kiểm kê xác định khối lượng tài sản bị thiệt hại ngày 19/3/2019 của đoàn kiểm tra liên ngành cùng với các hộ dân thể hiện: Thiệt hại hoa màu trên đất của gia đình ông A L và bà Y C gồm: số cây cà phê bị khô vàng úa chết năm thứ 6 là 368 cây; bời lời năm thứ 4 là 26 cây; ổi năm thứ 2 là 05 cây (toàn bộ cây cối trên đều do ông A L và bà Y C trồng).

Mặc dù, tại giấy viết tay ngày 07/4/2019 lại thể hiện hai bên đã thỏa thuận chuyển nhượng cả diện tích đất và cây trồng trên đất với giá 185.000.000đ nhưng tại biên bản đối chất ngày 30/6/2020 (BL 48) và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Thông và bà Thắm đều thừa nhận khi nhận chuyển nhượng diện tích đất của vợ chồng ông A L và bà Y C hai bên đều thống nhất là mua bán đất, trên đất lúc đó cà phê đã chết, và một số cây vàng úa. Trước khi mua hai bên đã đi xem thực tế, nên thỏa thuận giá bán đất là 185.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 16/4/2019, giữa hai bên là anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th với ông A L và bà Y C lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Nội dung hợp đồng cũng chỉ thể hiện: ông A L và bà Y C sang nhượng cho anh Hoàng Văn Th, chị Võ Thị Th diện tích 8.159m2 đất với số tiền là 100.000.000đ; Tài sản trên đất: Không; có chứng thực của chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã Sa Loong, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (giá thực tế chuyển nhượng diện tích 8.159m2 đất tại giấy viết tay ngày 07/4/2019 là 185.000.000đ).

Mặt khác khi Ủy ban nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum niêm yết công khai và kết thúc công khai các thủ tục hỗ trợ đền bù tại ủy ban nhân dân xã

Sa Loong, huyện Ngọc H, đối với các hộ gia đình bị thiệt hại, theo đúng trình tự, nhưng gia đình anh Th, chị Th đều không có ý kiến gì về việc các hộ dân nhận tiền hỗ trợ đền bù. Do đó, việc đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm buộc đồng bị đơn trả lại khoản tiền đã nhận đền bù một nửa: 116.825.000 đồng là không có cơ sở.

Ngoài ra, tại đơn kháng cáo đề ngày 29/9/2020 đồng nguyên đơn anh Th và chị Th cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm ghi không đúng lời trình bày của đồng nguyên đơn về số, thửa đất, tờ bản đồ diện tích đất mà anh Th, chị Th nhận chuyển nhượng của ông A L và bà Y C và hồ sơ hỗ trợ các hộ bị thiệt hại do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum lập cũng có sai sót về số, thửa đất, tờ bản đồ diện tích đất mà ông A L và bà Y C đề nghị hỗ trợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua biên bản xác minh ngày 23/11/2020 (BL 159) tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, ông Lưu Văn L – Phó Giám đốc đã khẳng định vị trí thửa đất của hộ gia đình ông A L và bà Y C để lập phương án hỗ trợ cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng gián tiếp do mưa lũ khi thực hiện công trình thủy lợi Đăk Long 1, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tumon Tum là thửa đất số 23; tờ bản đồ số 36; còn đối với thửa đất số 36 tờ bản đồ số 46 theo Bảng tổng hợp của phương án hỗ trợ là do sai sót, nhầm lẫn trong quá trình nhập. Những sai sót trên là do lỗi đánh máy và không làm ảnh hưởng đến nội dung và bản chất của vụ án.

Từ những phân tích nêu trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đồng nguyên đơn anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của đồng nguyên đơn anh Hoàng Văn Th và chị Võ Thị Th.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 2 Điều 155; Điều 158; khoản 2 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần đồng nguyên đơn rút yêu cầu được nhận số tiền là 116.825.000 đồng mà Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum chưa chi trả.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn buộc đồng bị đơn phải trả số tiền là 116.825.000 đồng.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn Th và chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.841.000 đồng *(Năm triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Võ Thị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí là 2.920.600 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002331ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum. Anh Hoàng Văn Th và chị Nguyễn Thị Th còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 2.920.400 đồng *(Hai triệu chín trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng Văn Th và chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2016/0002504 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Anh Hoàng Văn Th và chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Kon TumT;
- TAND huyện Ngọc Hồi;
- CC THADS huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tỷ

CÁC THẨM PHÁN TÒA **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Tiến Tăng **Huỳnh Nguyên** **Trần Tỷ**